

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 25-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T1 (tên gọi khác: T2), sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp không nghề; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Lâm Thị H1 (chết); chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án: Ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2018, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, cụ thể: Tại bản án số: 39/HSST ngày 11/12/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo, tại bản án số: 50/2009/HSPT ngày 12/3/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2009; tại bản án số: 08/2010/HSST ngày 07/01/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật

tài sản”, bị cáo kháng cáo, tại bản án số: 50/2010/HSPT ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/09/2012, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2019 cho đến ngày 11/6/2019 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh cho đến ngày 28/5/2021 và tiếp tục tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ đường H, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lý T3, sinh năm 1980; nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Hán P1, sinh năm 1972; nơi cư trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Anh Huỳnh Tuấn D2, sinh năm 2001; nơi cư trú ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

3. Anh Lý D3; nơi cư trú ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Ngọc P2; nơi cư trú ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2019, sau khi uống cà phê tại vỉa hè Công viên B, thành phố S xong thì bị cáo Trần Văn T1, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thuê xe ôm của một người lạ đi vào địa bàn xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, mục đích tìm kiếm xe mô tô để trộm. Khi đến khu vực chùa B thuộc ấp B, xã P, bị cáo yêu cầu dừng xe lại và trả tiền 100.000 đồng cho người chạy xe ôm. Sau đó, bị cáo đi bộ trên lộ đāl hướng ấp Đ về ấp B đều thuộc xã P, đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo phát hiện xe mô tô FUTURE biển số 83P2- 844.37 nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu vàng của anh Lý T3, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đậu cặp bên hông nhà của anh Cao Văn Đ thuộc ấp B, xã P không có người trông coi, bị cáo tiếp cận xe mô tô trên dùng một cây đoạn kim loại đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe rồi nổ máy chạy về hướng ấp B, xã P. Cùng lúc này, anh Lý T3 đang chạy tướt dưới sông vừa đến, phát hiện có người lạ lấy xe của mình nên truy hô, cùng lúc anh Trương Hán P1 vừa chạy xe mô tô đến nên anh T3 kêu anh P1 đuổi theo, anh P1 chạy xe khoảng 02 km thì đuổi kịp và cúp ngang đầu xe bị

cáo vừa mới trộm được, anh P1 truy hô, bị cáo bỏ lại xe mô tô vừa trộm được và chạy ra đồng ruộng, sau đó bị người dân truy đuổi và bắt được cùng tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, biển số 83P2-844.37, dung tích 124, mua vào khoảng tháng 11/2016 với giá 27.000.000 đồng. Giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt là 22.642.500 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú thu giữ, gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-844.37, nhãn hiệu HONDA, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, số loại FUTURE, dung tích 124;

- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng dài 5,8cm, một đầu dẹp nhọn hai lưỡi, không sắc, 01 đầu hình lục giác dùng để mở khóa xe;

- 01 (một) áo khoác nam màu xám, phía trên bên trong cổ áo có dòng chữ RUYIFUSHI.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bị hại anh Lý T3 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-844.37, nhãn hiệu HONDA, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, số loại FUTURE, dung tích 124 theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ ngày 22/01/2019. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ.VKSMT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Lý T3 trình bày: Chiếc xe mô tô của bị hại đã bị bị cáo trộm cắp có bị hư ổ khóa nhưng còn sử dụng được nên không sửa chữa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSMT ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã có hành vi trộm 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-844.37,

nhãn hiệu HONDA, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, số loại FUTURE của anh Lý T3 với kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.642.500 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 02 năm 05 tháng 09 ngày tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh và tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (một) đoạn kim loại màu trắng dài 5,8cm, một đầu dẹp nhọn hai lưỡi, không sắc, 01 đầu hình lục giác dùng để mở khóa xe thì đây là công cụ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy. Riêng 01 (một) áo khoác nam màu xám, phía trên bên trong cổ áo có dòng chữ RUYIFUSHI đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ; người bào chữa đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi, xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Những người làm chứng anh Trương Hán P1, anh Huỳnh Tuấn D2, anh Lý D3 và anh Nguyễn Ngọc P2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 17 tháng 01 năm 2019, bị cáo phát hiện xe mô tô FUTURE biển số 83P2- 844.37 nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu vàng của anh Lý T3, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đậu cặp bên hông nhà của anh Cao Văn Đ thuộc ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng không có người trông coi, bị cáo tiếp cận xe mô tô và dùng một cây đoạn kim loại đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe rồi nổ máy xe chạy về hướng ấp B, xã P. Cùng lúc này, anh Lý T3 đang chạy trệt dưới sông vừa đến, phát hiện có người lạ lấy xe của mình nên truy hô, cùng lúc anh Trương Hán P1 vừa chạy xe mô tô đến nên anh T3 kêu anh P1 đuổi theo, anh P1 chạy xe khoảng 02 km thì đuổi kịp và cúp (chặn) ngang đầu xe bị cáo vừa mới trộm được, anh P1 truy hô, bị cáo bỏ lại xe mô tô vừa trộm được và chạy ra đồng ruộng, sau đó bị người dân truy đuổi và bắt được cùng tang vật có liên quan.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, biển số 83P2-844.37, dung tích 124, mua vào khoảng tháng 11/2016 với giá 27.000.000 đồng. Giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt là 22.642.500 đồng.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu vàng, số máy JC54E2068414, số khung 5381EY046732, biển số 83P2-844.37 của bị hại Lý Thi, theo kết luận định giá tài sản, giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt là 22.642.500 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có biểu hiện bị bệnh tâm thần nên ngày 22/4/2019, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2019/QĐ-TA, trưng cầu Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực T giám định pháp y về tâm thần của bị cáo. Ngày 17/5/2019, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực T có kết luận giám định pháp y tâm thần số 94/2019/KLGĐTC, kết luận:

[6.1] - Về y học:

+ Trước, trong khi phạm tội: Đương sự không bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn phân ly (Hội chứng Ganser F44.80 – ICD10).

[6.2] - Về năng lực:

+ Tại thời điểm phạm tội: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Đương sự không đủ khả năng tiếp xúc, làm việc với cơ quan pháp luật. Cần áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc, đến khi bệnh lý tâm thần ổn định sẽ tiếp tục đưa ra xét xử.

[6.3] - Ý kiến khác: Không.

[7] Ngày 11/6/2019, Tòa án ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2019/HSST-QĐ và ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2019/QĐ-TA. Đến ngày 12/6/2019, Viện Pháp y Tâm thần trung ương B tiếp nhận bị cáo vào điều trị bắt buộc. Ngày 21/5/2021, Tòa án nhận được Kết luận giám định pháp y Tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 359/KLBB-VPYTW của Viện Pháp y Tâm thần trung ương B kết luận: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Ngày 27/5/2021, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2021/QĐ-TA và Quyết định phục hồi vụ án số 01/2021/HSST-QĐ. Đến ngày 28/5/2021, Cơ quan Công an huyện Mỹ Tú tiếp nhận bị cáo Trần Văn T1 và tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến nay.

[8] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài và hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang,

lo sợ, thời gian gần đây trên địa bàn huyện M đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản và bị cáo có nhân thân rất xấu nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Ngày 28/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2018. Đến ngày 17/01/2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, sau khi phạm tội bị cáo bị bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm 05 tháng 09 ngày tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự, thì “Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù” nên đề nghị của Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) đoạn kim loại màu trắng dài 5,8cm, một đầu dẹp nhọn hai lưỡi, không sắc, 01 đầu hình lục giác dùng để mở khóa xe thì đây là công cụ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy. Riêng 01 (một) áo khoác nam màu xám, phía trên bên trong cổ áo có dòng chữ RUYIFUSHI, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo. Các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ.VKSMT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có yêu cầu xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 112 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 (tên gọi khác: T2) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 và Điều 363 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn T1, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại màu trắng dài 5,8cm, một đầu dẹp nhọn hai lưỡi, không sắc, 01 đầu hình lục giác dùng để mở khóa xe; trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác nam màu xám, phía trên bên trong cổ áo có dòng chữ RUYIFUSHI theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ.VKSMT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn T1 được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn